



**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

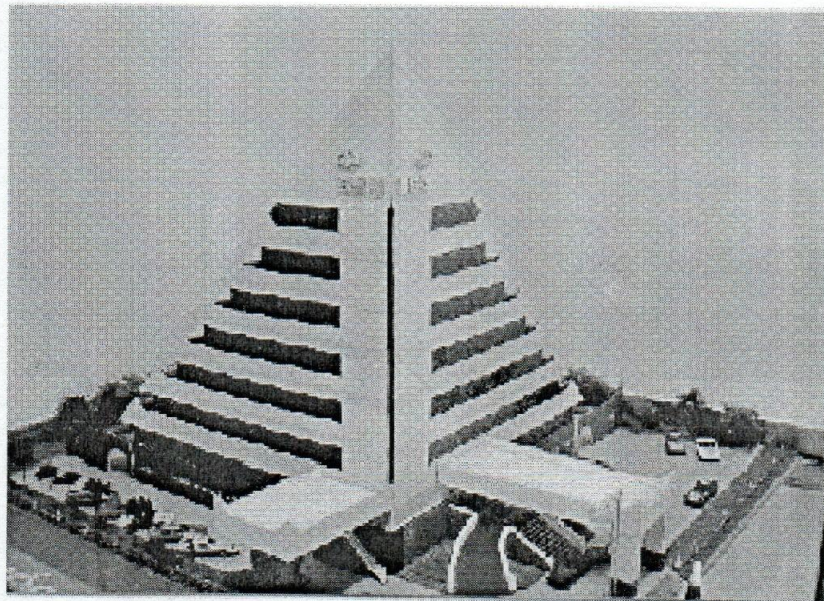
Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

**TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**



**HẢI DƯƠNG, THÁNG 4/2020**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Lilama 69-3, Ban Tổng giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

**1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2019:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	% TH/KH 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	580	782	135
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,25	0,25	100
4	Phải nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	17,5	21	120
5	Lao động bình quân	Người	1.400	1.176	84
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	6,3	42
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

**2. Tình hình thực hiện SXKD năm 2019:**

**2.1. Về xây lắp và sản xuất công nghiệp:**

Năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng về gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị cho các Dự án, công trình trong nước như: Dự án xi măng Tân Thắng, Dự án Trạm nghiền xi măng Hoàng Thạch II, Dự án than Núi Béo, Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2,... với giá trị doanh thu đạt 546,6 tỷ đồng. Trong đó doanh thu một số công trình tiêu biểu thực hiện trong năm như:

TT	Công trình	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019
1	Dự án xi măng Tân Thắng	Tỷ đồng	260,3
2	Dự án nhiệt điện Sông Hậu I	Tỷ đồng	98,7
3	Dự án than Núi Béo	Tỷ đồng	71,4
4	Trạm nghiền xi măng Hoàng Thạch	Tỷ đồng	71

## 2.2 Về chế tạo thiết bị xuất khẩu:

Gia công chế tạo thiết bị xuất khẩu cho các Dự án như: Dự án xuất khẩu TENOVA, Dự án xuất khẩu Thyssen Krupp,.. với giá trị doanh thu đạt 99,3 tỷ đồng.

Trong đó Doanh thu một số công trình tiêu biểu như:

TT	Công trình	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019
1	Dự án TENOVA	Tỷ đồng	44,37
2	Dự án Thyssen Krupp	Tỷ đồng	33,6

## 2.3 Về dịch vụ công nghiệp:

Duy trì công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy như: Nhà máy xi măng Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Hạ Long, Bút Sơn và nhà máy thép Hòa Phát,... với giá trị doanh thu đạt 136,5 tỷ đồng.

## 3. Về công tác đầu tư:

Năm 2019, kế hoạch đầu tư đã được thông qua là 15 tỷ đồng. Trong quá trình triển khai thực hiện, Công ty chỉ tập trung đầu tư các thiết bị thực sự cần thiết phục vụ thi công như Máy phay mặt bích di động; Thiết bị kiểm tra đồng phẳng, đồng trục, song song; Máy cắt Plasma và một số máy móc, thiết bị khác với giá trị 6,3 tỷ đồng.

Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công của Công ty được thực hiện tiết kiệm phù hợp với tình hình SXKD, đáp ứng kịp thời cho công tác chế tạo thiết bị, thi công tại các nhà máy, công trình. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

## 4. Công tác thị trường:

Năm 2019 ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2018 sang. Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước và xuất khẩu về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị như: Dự án Trạm nghiền xi măng Hoàng Thạch, Dự án xây dựng dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Xuân Thành, Phụ lục bổ sung Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án nhiệt điện Nghi Sơn II, Dự án xuất khẩu TENOVA, Dự án xuất khẩu ThyssenKrupp, ... với giá trị khoảng 1.737 tỷ đồng.

## 5. Công tác lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội:

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2019 là 1187 người.

Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm và phúc lợi đối với người lao động thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo đời sống cho CBCNV yên tâm công tác.

Số tiền BHXH, BHYT, BHTN đã nộp của năm 2019 là 18,6 tỷ đồng.

## 6. Công tác đào tạo:

Trong năm 2019 Công ty đã đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề và huấn luyện an toàn lao động cho 730 người; Pháp luật lao động kinh doanh: 07 người; Chứng chỉ hành nghề giám sát: 09 người; Bồi dưỡng gia hạn thợ hàn: 105 người; Đào tạo giảm giáo: 185 người.

## 7. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính được kiểm soát chặt chẽ, cập nhật đầy đủ, kết thúc năm tài chính được kiểm toán và công bố thông tin tài chính công khai đúng quy định.

**7.1 Về tình hình nợ vay thực hiện đến 31/12/2019: 467,3 tỷ đồng**

### Trong đó:

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ngân hàng : 443,4 tỷ đồng  
+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn ngân hàng : 23,9 tỷ đồng

**7.2 Các khoản phải thu: 325,3 tỷ đồng**

- Phải thu ngắn hạn: 324,5 tỷ đồng

### Trong đó:

+ Phải thu của khách hàng: 296,3 tỷ đồng  
+ Trả trước cho người bán 7,7 tỷ đồng  
+ Các khoản phải thu khác: 20,5 tỷ đồng

- Phải thu dài hạn: 0,8 tỷ đồng

**7.3 Chi phí tài chính năm 2019 là: 39,6 tỷ đồng**

## 8. Công tác thu hồi công nợ:

Ban điều hành luôn bám sát chỉ đạo công tác thu hồi vốn, số vốn thu hồi trong năm 2019 đạt 805,6 tỷ đồng (bao gồm cả số tiền ứng trước của khách hàng). Bên cạnh đó tình trạng nợ đọng của một số chủ đầu tư kéo dài, khó đòi dẫn đến tình hình tài chính vẫn gặp nhiều khó khăn (trong đó điển hình là Dự án xi măng Thanh Liêm là 42,2 tỷ đồng).

**9. Trích lập dự phòng:** Năm 2019 Công ty đã trích dự phòng phải thu khó đòi là 3,75 tỷ đồng, lũy kế đã trích là 18 tỷ đồng.

## 10. Đánh giá chung:

### 10.1 Thuận lợi:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 được giữ vững, công ăn việc làm cho CBCNV ổn định. Các chỉ tiêu chính về SXKD đã cơ bản hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Các chế độ chính sách đối với nhà nước và người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Trong năm, Công ty đã duy trì tốt lĩnh vực dịch vụ công nghiệp và ký kết thêm một số dự án lớn về chế tạo, lắp đặt thiết bị, trong đó có Dự án dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Xuân Thành với giá trị 1.281 tỷ đồng đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV đến hết năm 2021.

## 10.2 Khó khăn, tồn tại:

- Công tác thị trường, tìm kiếm các hợp đồng mới ngày một khó khăn do tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, đơn giá trúng thầu thấp, giá vật tư đầu vào biến động, phụ thuộc nhiều vào vật tư nhập khẩu của nước ngoài, chi phí tiền lương và các chế độ chính sách như BHXH,... cho người lao động tăng, năng suất của người lao động chưa cao, còn thấp hơn so với khu vực và thế giới nên hiệu quả SXKD bị ảnh hưởng.

- Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn đã cải thiện nhiều. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khoản nợ lớn, thời gian kéo dài chưa được thu hồi, ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính của Công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu còn hạn chế, Công ty phải vay vốn ngân hàng lớn nên chi phí tài chính cao.

## PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Trên cơ sở các công trình đã ký Hợp đồng chuyển tiếp của năm 2019, đánh giá tình hình thị trường và năng lực của Công ty. Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, giải pháp thực hiện như sau:

### 1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH2020/TH2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	782	680	87
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,25	0,26	104
4	Phải nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	21	18	86
5	Lao động bình quân	Người	1.176	1.200	102
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6,3	15	238
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến		0	0	

### 2. Phương hướng và giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD 2020:

- Tiếp tục khai thác, tìm kiếm mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước, tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu. Nâng cao sức cạnh tranh và giữ vững mối quan hệ hợp tác với các đối tác, bám sát các chủ đầu tư để tham dự thầu, tìm kiếm việc làm.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các dự án trọng điểm như Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án nhiệt điện Nghi Sơn II; Dự án than Núi Béo, Dự án xi măng Tân Thắng,

Dự án trạm nghiền xi măng Hoàng Thạch, Dự án xây dựng dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Xuân Thành và các dự án xuất khẩu,... đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký. Duy trì tốt công tác sửa chữa, bảo trì các nhà máy xi măng; không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng dịch vụ cũng như tiến độ thi công.

- Bám sát công tác thu hồi vốn các công trình, dự án đã thi công xong để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác khoán nhằm khuyến khích người lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Khai thác sử dụng, phát huy tối đa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng và hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty.


- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc theo nội dung đã phê duyệt.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban tổng giám đốc Công ty CP LILAMA 69-3 về kết quả thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp và chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP, ý kiến của Đại hội đồng cổ đông để hoạt động SXKD của Công ty năm 2020 cũng như các năm tiếp theo ngày một phát triển vững mạnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KHĐT Cty. 

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Cao Việt Cường*